

REVIEW UNIT 2

1 Read and circle. Đọc từ và khoanh tròn hình

1 cold



4 sad



2 hot



5 hungry



3 happy



6 thirsty



2 Look and match. Nhìn hình, đọc và nối.

1



He's ...

2



She's ...

3



She's ...

4



He's ...

thirsty

cold

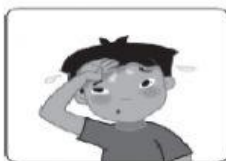
happy

hot

3 Look and write. Point and say.

He's She's

Nhìn hình,
đọc, bấm (v)
chọn từ đúng.



1

She's

cold.

4

hungry.

2

thirsty.

5

hot.

3

sad.

6

happy.

4 Look and circle the correct word. *Nhìn hình và khoanh tròn từ đúng.*

- | | | | |
|---|---|--------|----------------|
| 1 |  | hungry | <u>thirsty</u> |
| 2 |  | happy | sad |
| 3 |  | hot | cold |
| 4 |  | sad | thirsty |
| 5 |  | hot | hungry |

5 Choose and write the correct word.

He's She's cold

- | | | | |
|---|---|-------------|---------|
| 1 |  | He's _____ | happy. |
| 2 |  | _____ | sad. |
| 3 |  | _____ | hungry. |
| 4 |  | She's _____ | |

Nghe và viết chữ cái đầu tiên của từ.

6 Listen and write the first letter. 03

r q s

/ 2

- | | | |
|---|---|---|
| 1 | 2 | 3 |
|  |  |  |
| q | | |